

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2017/HSPT

Ngày 14/7/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Tấn Đức
2. Ông Doãn Đình Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phước – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

Ngày 14/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2017/HSPT ngày 13/6/2017 đối với bị cáo Lê Trọng T về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

- LÊ TRỌNG T - Sinh năm 1983, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; Tạm trú tại: Đường X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: cán bộ công chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; con ông Lê Văn N (sinh năm 1960) và con bà Võ Thị H (sinh năm 1958), hiện đang cư trú tại thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20/01/2017 đến ngày 25/01/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện đang tại ngoại (có mặt).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Quang L - sinh năm 1994.

Nơi cư trú: đường N, phường TN, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thái S – sinh năm 1989

Nơi cư trú: đường L, phường TL, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

2. Anh Lê Đình B – sinh năm 1981

Nơi cư trú: Đường D, phường TA, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

3. Anh Niê Y Đ – sinh năm 1980

Nơi cư trú: Buôn B, phường TL, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h00' ngày 19/01/2017, sau khi nhậu cùng bạn xong Lê Trọng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen, biển số 47T1-204.XX lưu thông trên đường D đi đến ngã tư giao nhau với đường N (thuộc địa bàn phường TT, Thành phố B), T cho xe chuyển hướng qua đường N, nhưng do T không bật đèn tín hiệu khi chuyển hướng nên anh Nguyễn Quang L (là cán bộ Đội Cảnh sát giao thông Công an Thành phố B trong tổ tuần tra kiểm soát giao thông đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước cổng Bảo tàng trên đường N thuộc địa bàn phường TT, Thành phố B) đã ra tín hiệu yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lực lượng Cảnh sát giao thông đã phát hiện Lê Trọng T có sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông nên tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của T, kết quả kiểm tra thể hiện trên máy đo nồng độ cồn là 0,764 mg/l khí thở, vượt quá mức quy định là 0,4 mg/l khí thở. T đã được thông báo kết quả kiểm tra nồng độ cồn vượt quá quy định và yêu cầu ký xác nhận vào phiếu in kết quả đo nồng độ cồn và ký tên vào biên bản vi phạm nhưng T không ký mà còn nói xúc phạm, chửi bới lực lượng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ. Khi lực lượng Cảnh sát giao thông đưa xe Mô tô biển số 47T1-204.88 lên thùng xe ô tô đặc chủng để tạm giữ xe, thì T đã dùng tay nắm lấy tay cầm phía sau yên xe mô tô kéo lại, ngăn cản không cho tổ công tác thực hiện nhiệm vụ, thấy T có hành vi cản trở, chống đối, chửi xúc phạm tổ công tác. Anh L đã dùng điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S quay video diễn biến sự việc, thấy vậy T đã dùng chân phải đá 01 cái trúng vào cánh tay bên trái của anh L. Lúc này tổ tuần tra đã tập trung khống chế T, đồng thời báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố

B cùng với lực lượng Cảnh sát 113 đến lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Lê Trọng T về hành vi chống người thi hành công vụ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng T phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Trọng T cho Sở E tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo làm việc để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Sở E tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/5/2017 bị cáo Lê Trọng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/5/2017, Sở E tỉnh Đắk Lắk ban hành công văn số 668 giao cho Ban D giám sát và giáo dục đối với Lê Trọng T. Đến ngày 26/5/2017 Ban D, thuộc Sở E (nơi bị cáo công tác) ban hành công văn số 276, đề nghị không cho bị cáo Lê Trọng T được hưởng án treo vì sau khi xét xử sơ thẩm về cơ quan bị cáo không chấp hành, thường xuyên vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan, cãi lại lãnh đạo, không hòa đồng, có biểu hiện chống đối không hợp tác với cán bộ, công chức trong đơn vị, thường xuyên sử dụng điện thoại di động, nghe nhạc, xem phim mở to tiếng làm ảnh hưởng đến mọi người trong cơ quan, Lãnh đạo cơ quan nhắc nhở nhiều lần nhưng không chấp hành, còn tỏ thái độ chống đối.

Ngày 30/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có kháng nghị số 06/QĐ-KNPT-P7 đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đơn kháng cáo và kháng nghị trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Lê Trọng T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo là chưa phù hợp bởi trước khi có hành vi vi phạm bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có lần vi phạm về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là chưa đủ tác dụng để cải tạo giáo dục bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, không cho bị cáo Lê Trọng T hưởng án treo, xử phạt bị cáo Lê Trọng T 09 (chín) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2017 đến ngày 25/01/2017.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Trọng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan và người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận vào năm 2016 (không nhớ ngày, tháng) bị cáo điều khiển xe mô tô đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, bị cảnh sát giao thông Công an thành phố B kiểm tra, xử lý và đã thu giữ xe mô tô của bị cáo. Đến 21h00’ ngày 19/01/2017, khi tham gia giao thông trên đường N, thuộc phường TT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 47T1-204.XX tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 mg/1 khí thở (0,764 mg/1 khí thở) bị lực lượng cảnh sát giao thông Công an thành phố B kiểm tra, lập biên bản vi phạm, thu giữ xe mô tô, bị cáo không chấp hành mà có hành vi cản trở, chống đối rồi dùng chân đá vào tay anh Nguyễn Quang L là cán bộ thuộc Đội cảnh sát giao thông Công an thành phố B, khi anh L cùng đồng đội đang thi hành công vụ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội

“Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã tuyên phạt bị cáo 09 tháng cho hưởng án treo và giao bị cáo cho cơ quan nơi bị cáo làm việc để giám sát, giáo dục, nhưng bị cáo không lấy vi phạm trên để làm bài học cho mình mà còn tỏ thái độ chống đối, không chấp hành sự phân công, Lãnh đạo cơ quan và các đoàn thể, nội quy cơ quan, mặc dù đã được nhắc nhở và họp kiểm điểm, nhưng bị cáo không sửa đổi mà còn tiếp tục vi phạm. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc không áp dụng các khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự và không cho bị cáo Lê Trọng T được hưởng án treo.

[3] Xét mức hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Lê Trọng T là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Do đơn kháng cáo của bị cáo Lê Trọng T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo;

[2] Chấp nhận kháng nghị số 06/QĐ-KNPT-P7 ngày 30/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

[3] Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột về phần hình phạt.

[4] Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Xử phạt: Bị cáo **LÊ TRỌNG T** 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Khẩu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2017 đến ngày 25/01/2017.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Trọng T không án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[8] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- T.H.A hình sự Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Văn Toàn